

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST

Ngày 22-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Hiếu;

- Bà Ngô Thị Lệ Thi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Trung B (Út Ba G), sinh năm 1989, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang. Nơi cư trú: Tổ 3, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Tu, chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Đinh Thị Thùy Dư, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 3, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Em Trần Thanh Ti, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Tổ 3, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của em Trần Thanh Ti:

Ông Trần Bá V, sinh năm 1980 và bà Đinh Thị Thùy Dư, sinh năm 1983;

Cùng nơi cư trú: Tổ 3, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (là cha, mẹ của em Ti).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Trần Thanh Ti:

Ông Trần Phước Ta là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Em Trần Thanh Tiên, sinh năm 2004,

Nơi cư trú: Tổ 3, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của em Trần Thanh Tiên đồng thời cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Bá V, sinh năm 1980 và bà Đinh Thị Thùy Dư, sinh năm 1983;

Cùng nơi cư trú: Tổ 03, khóm Vĩnh T, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (là cha, mẹ của em Ti).

Người làm chứng:

- Ông Võ Phong Ph;

- Ông Trần Kim B;

- Bà Võ Thị S;

- Ông Võ Thành Tr;

- Bà Võ Thị Thanh Ph;

- Ông Phan Thành T

- Em Võ Thị Thu C;

- Bà Võ Thị Kim L;

- Ông Đỗ Văn Thạ;

- Bà Võ Thị Hu;

- Ông Nguyễn Minh Thà;

- Em Trương Thái Pho.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh đất nền nhà với nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/4/2018 khi Cán bộ Địa chính phường Vĩnh Ng đang đo đạc để xác định lại ranh đất thì giữa P và V xảy ra cãi vã. Sau đó V vào nhà lấy ra một cây dao tự chế (mã tấu), để đánh nhau với P thì được mẹ ruột và một số người khác can ngăn. Phú từ trên đường tiến lại chỗ của V dùng hai tay giăng co giật lấy cây dao trên tay V thì bị thương tích ở cẳng tay trái và ngón cái bàn tay phải. Trong lúc can ngăn V thì anh T, chị Ph cũng bị lưỡi dao của V cắt gây thương tích nhẹ. Lúc này một người em khác của Ph là B đang ở trong nhà nghe có tiếng la hét đánh nhau bên ngoài nên chạy ra xem thấy V đang cầm dao giăng co với anh Ph, B vào nhà lấy 01 tuýp sắt có chiều dài 50cm, đường kính 2,7cm ra đánh trúng vùng hông bên trái của V 01 đến 02 cái. Thấy vậy vợ, con của V là D, Ti, Tiên vào can ngăn cũng bị B cầm tuýp sắt đánh gây thương tích cho cả 03 người. D bị 01 vết thương ở vùng thái dương đỉnh trái và 01 vết thương mặt trong cổ tay trái; T bị 01 vết thương vùng đỉnh trái và 01 vết thương mặt trong cổ tay trái; Tiên bị 01 vết thương phù nề vùng đỉnh đầu.

Sau khi sự việc xảy ra anh Phú đến Phòng khám Bình An khâu vết thương, chị Dư và em Ti được đưa đến Bệnh viện Nhật Tân và sau đó được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, em Ti được đưa đến Trạm y tế phường Vĩnh Ng khâu vết thương. Riêng V không đi kiểm tra tình trạng thương tích.

Vật chứng thu giữ:

01 dao tự chế bằng kim loại, dài 83cm, phần lưỡi dài 70cm, sắc một cạnh, mũi nhọn, cán nhựa đen, dài 13cm; 01 ống nhựa hiệu Bình Minh dài 97cm, đường kính 2,1cm, một đầu gắn đoạn gỗ hình móc, cong, dài 18cm; 01 đoạn tuýp sắt màu đen chiều dài 50cm, đường kính 2,7cm.

Căn cứ các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132, 133, 134, 135/TgT ngày 26/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận:

- Đinh Thị Thùy Dư, sinh năm 1983, có dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo thái dương đỉnh trái, kích thước 2,5 x 01 cm; sẹo trán trái kích thước 4,5 x 0,2 cm màu hồng hơi lõm dưới mặt da; sưng đỏ bầm cánh tay trái, không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

- Trần Thanh Ti, sinh năm 2006, có dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đỉnh trái, kích thước 04 x 0,5 cm; sẹo mờ mặt trong cổ tay trái, kích thước 01 x 01 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Trần Thanh Tiên, sinh năm 2004, có dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu, không tồn tại sẹo; đau mặt, đau vai phải, không tồn tại sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

- Trần Bá V, sinh năm 1980, có dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu, vùng lưng, không thương tích tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Ngày 18/4/ 2018, Ph có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Vệ và sau đó đến ngày 08/10/2018, Phú có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu khởi tố đối với Vệ.

Ngày 18/5/ 2018, V, Dương, Ti, Tiên có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bình.

Ngày 09/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Trung B (Út Ba G).

Tại bản Cáo trạng số 87/CT – VKS - CD ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Võ Trung B (Út Ba G) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong mức bồi thường và nay không yêu cầu nên không đề cập đến giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và một số người làm chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai như nội dung vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” về phía bị hại cũng có lỗi, quy định tại các điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội

đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do đó không đề cập đến giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Trần Phước Ta cho rằng: Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo B. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa mang tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của nhiều người trong đó có phụ nữ và trẻ em. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét khi quyết định hình phạt có thể áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

- Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo 06 tháng tù do hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của nhiều người trong đó có phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên, qua xem xét toàn diện vụ án thấy rằng, bị cáo có đủ điều kiện và tình tiết để được hưởng án treo được quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo như nhân thân thân tốt, bị cáo bị truy tố ở khoản 1 Điều 134 với khung hình phạt không quá 03 năm, tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội không lớn và các tình tiết đã được nêu tại quan điểm luận tội bên trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng,

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, một số người được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, xảy ra mâu thuẫn giữa anh Ph và anh V trong việc đo đạc ranh đất nền nhà với nhau dẫn đến cãi vã. B là em ruột của Ph đang ở trong nhà nghe có tiếng la hét đánh nhau bên ngoài nên chạy ra xem thấy V đang cầm dao giằng co với anh Ph. Với mục đích bên vực anh của mình nên B vào nhà lấy 01 tuýp sắt có chiều dài 50cm, đường kính 2,7cm ra đánh trúng vùng hông bên trái của Vệ 01 đến 02 cái. Thấy vậy vợ, con của V là Dư, Ti, Tiên vào can ngăn cũng bị B cầm tuýp sắt đánh gây thương tích cho cả 03 người. Dư bị 01 vết thương ở vùng thái dương đỉnh trái và 01 vết thương mặt trong cổ tay trái; Ti bị 01 vết thương vùng đỉnh trái và 01 vết thương mặt trong cổ tay trái; Tiên bị 01 vết thương phù nề vùng đỉnh đầu.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định thương tích, vật chứng bị thu giữ; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai các người làm chứng. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo B dùng tuýp sắt đánh và gây thương tích cho Dư 06%; Ti 3% ; Vệ và Tiên 00%.

Tuy thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại là dưới 11% nhưng với công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích được xem là loại hung khí nguy hiểm. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-

HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, tuýp sắt mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm tính mạng và sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang, tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đối chiếu quy định bên trên thấy rằng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 31.000.000 đồng (đúng theo yêu cầu của bị hại) để khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; phía bị hại cũng có lỗi. Bị cáo thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc (biên bản xác minh ngày 09/8/2018). Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, hành vi phạm

tội của bị cáo có mức phạt tù không quá 03 năm. Từ những tình tiết trên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và mang ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cho người phạm tội biết thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả thì sẽ được sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian tự cải tạo, sửa đổi bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 20/11/2018 ông bà Trần Bá V - Đinh Thị Thùy Dư có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí gồm: thuốc; mất thu nhập; tổn thất tinh thần là 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nữa. Nên Hội đồng xét xử không đề cập đến giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 dao tự chế bằng kim loại, dài 83cm, phần lưỡi dài 70 cm, sắc một cạnh, mũi nhọn, cán nhựa đen, dài 13cm; 01 ống nhựa hiệu Bình Minh dài 97cm, đường kính 2,1cm, một đầu gắn đoạn gỗ hình móc, cong, dài 18cm; 01 đoạn tuýp sắt màu đen chiều dài 50cm, đường kính 2,7cm

Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Vấn đề khác:

- Đối với Trần Bá V, Trần Thanh Ti bị Võ Trung B đánh, nhưng thương tích không tồn tại, tỷ lệ 00% nên không căn cứ quy kết trách nhiệm là phù hợp.

- Đối với Võ Thành T, Võ Thị Thanh Ph không yêu cầu và từ chối giám định; Võ Phong Ph bị thương tích 02%, có đơn rút yêu cầu xử lý đối với V nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Châu Đốc đã xử lý xử phạt hành chính Vệ là phù hợp.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;;

Tuyên bố bị cáo Võ Trung B (Út Ba G) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Võ Trung B: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án 22/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tuýp sắt màu đen dài 50cm, đường kính 2,7cm;
- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại rỉ sét dài 83cm, phần lưỡi dao dài 70cm sắc 01 cạnh, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm;
- 01 (một) ống nhựa hiệu Bình Minh dài 97cm, đường kính 2,1cm, một đầu ống nhựa gắn 01 đoạn gỗ hình móc cong dài 18cm (làm cán cầm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Trung B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người đại diện hợp pháp) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga